| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TRẢNG BÀNG**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 01-2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đình Nhung,
2. Ông Cao Hoài Hiêm.

**- Thư ký phiên tòa**: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị NTQ, sinh năm 19.., (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh T. Địa chỉ tạm trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh A.

- *Bị đơn*: Anh NQS, sinh năm 19.., ( có mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-11-2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Q trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Chị và anh S tự nguyện có tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2017, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T (nay là phường L, thị xã T). Ngày cưới bên chồng có cho 01 đôi bông hột xoàn, 01 sợi dây chuyền, 01 tắm lắc và cặp nhẫn, số nữ trang này vợ chồng đã bán để chi phí hết. Cưới xong vợ chồng sống chung bên gia đình anh S. Thời gian chung sống đến ngày 09-10-2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mẹ chồng nói anh S không lo làm ăn mà hay đánh bài, đá gà, anh S nói chị nói cho mẹ anh biết, vợ chồng lời qua tiếng lại cải vã nhau, thì anh Sĩ đánh chị bằng cái ghế nhựa bị u đầu chảy máu, chị

đang cầm cây kéo bắm cắt chỉ, nên có đưa lên đỡ thì bị trúng vô lưng anh S bị thế nào chị không biết, lúc đó chị đi nằm bệnh viện mấy ngày xin về nhà và bỏ đi về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân luôn. Chị cũng tắt điện thoại nên không ai liên lạc được, thì anh S có nhắn tin kêu chị về ở lại, tin khác thì hâm dọa đòi chém giết chị, nên vợ chồng không gặp nhau. Trước đó anh S cũng đánh chị nhiều lần, nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay chị xin ly hôn với anh S.

- *Về con chung*: Có 01 con tên NTD, sinh ngày 29-8-2018, hiện chị đang nuôi, nhưng anh S rước con về chơi từ ngày 25-12-2020 không trả lại cho chị. Nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tại toà chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Có phần đất do cha mẹ chồng cho, vợ chồng đứng tên giấy đất, anh S đang quản lý, chị không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

*Bị đơn, anh S trình bày:* Anh xác nhận lời trình bày của chị Q về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ ngày 09-10-2020. Nay chị Q xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng để chung sống nuôi con.

- *Về con chung*: Có 01 con như chị Q khai là đúng.

- *Về tài sản chung*: Có phần đất như chị Q khai là đúng, hiện anh đang quản lý.

- *Về nợ chung*: Không có.

Nếu Tòa án xử cho ly hôn anh cũng chưa có ý kiến quyết định thế nào. Tại toà anh đồng ý ly hôn với chị Q, con chung anh yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án*:

*Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng chị Q đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Anh Q vắng mặt nhiều lần không có lý do, là chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q đối với anh S; về con chung: Giao chị Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu NTD, sinh ngày 29-8-2018. Ghi nhận chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu D do anh S đang nuôi nên có trách nhiệm giao lại cho chị Q; về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu, nên không giải quyết; về nợ chung: Anh chị khai không có, nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Q xin ly hôn với anh S, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Q, anh S tự nguyện tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ ngày 09-10-2020.

Xét thấy, do anh chị không tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, anh S không lo làm ăn, mà còn cờ bạc, hay đánh chị Q, có lần đánh chị Q vào ngày 09-10-2020 bị chấn thương đầu, nên chị Q bỏ đi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Q bỏ nhà đi. Tòa án mời anh S đến hòa giải, nhưng anh sĩ chỉ đến hoà giải một lần, sau đó không đến nữa, tức là anh S cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại toà anh S đồng ý ly hôn, nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q đối với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Có 01 con tên NTD, sinh ngày 29-8-2018, chị Q có yêu cầu nuôi con, tại toà chị không yêu cầu cấp dưỡng. Tại Toà anh S có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu D là nữ, cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ nhiều hơn, cháu chưa đủ 03 tuổi, về nguyên tắc phải giao cho mẹ nuôi. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và đảm bảo về sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của con, nhất là trẻ em gái, nghỉ nên giao cháu D cho chị Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình. Cháu NTD hiện anh S đang nuôi nên anh S có trách nhiệm giao lại cho chị Q.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Q, anh S không yêu cầu, nên không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị Q, anh S khai không có, không yêu cầu, nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị Q chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1**. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTQ và anh NQS.

**2**. *Về con chung*: Buộc anh NQS phải giao cháu NTD, sinh ngày 29-8-2018 cho chị NTQ được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh NQS có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3**. *Về tài sản chung*: Chị Q, anh S không yêu cầu, nên không giải quyết.

**4.** *Về nợ chung*: Anh chị khai không có, không yêu cầu, nên không giải quyết.

**5.** *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị NTQ chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Q đã nộp theo Biên lai thu số 0014877 ngày 23-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng (chị Q đã nộp đủ tiền án phí).

Chị NTQ, anh NQS có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị An**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Phước Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị An**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị An**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  THẨM PHÁM- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thản** **Trần Thị Đào** **Nguyễn Thị An**